

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7776/BTC-TCT
V/v xử lý thuế đối với khoản
tiền đặt cọc vỏ bình ga.

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2009

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Tài chính nhận được một số kiến nghị của Cục thuế địa phương và doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh ga về vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công văn số 1484/BTC-TCT ngày 10/02/2009 hướng dẫn xử lý về thuế và hạch toán kế toán đối với khoản tiền đặt cọc vỏ bình ga. Về vấn đề này, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thống nhất như sau:

1. Phân bổ chi phí đối với vỏ bình ga khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:

Vỏ bình ga của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ga loại có giá trị dưới 10 triệu đồng/vỏ được coi là công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện phương thức hạch toán phân bổ chi phí như sau: thời gian phân bổ giá trị đối với các loại vỏ bình đựng ga loại có giá trị dưới 10 triệu đồng/vỏ tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong khoảng thời gian từ 5 đến 10 năm. Trường hợp các vỏ bình ga đã tiến hành phân bổ theo hướng dẫn tại công văn 7640 TC/TCT ngày 21/06/2005 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp không thực hiện điều chỉnh lại nữa.

2. Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với vỏ bình ga và phương thức kết chuyển thu nhập khác:

- Trường hợp bán vỏ bình ga: các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ga và các cơ sở kinh doanh vỏ bình ga khi thực hiện bán vỏ bình ga phải xuất hoá đơn giá trị gia tăng, tính thuế giá trị gia tăng, kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với vỏ bình ga bán ra như các loại hàng hoá khác.

- Trường hợp cho thuê vỏ bình ga: các đơn vị kinh doanh bán ga nhưng thực hiện phương thức cho khách hàng thuê vỏ bình ga, phải có hợp đồng cụ thể giữa bên cho thuê và bên thuê, trong hợp đồng phải quy định cụ thể các điều khoản: thời gian cho thuê, số lượng vỏ bình ga cho thuê, giá trị, tiền đặt cọc, chi phí phải trả định kỳ về thuê vỏ bình ga... số tiền thu được từ việc cho thuê vỏ bình ga đơn vị phải hạch toán vào doanh thu và phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với doanh thu này. Trường hợp số tiền thuê vỏ bình ga được tính trừ vào số tiền đặt cọc vỏ bình ga thì bên cho thuê phải kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng đối với doanh thu từ hoạt động cho thuê vỏ bình ga. Khoản tiền đặt cọc từ việc cho thuê vỏ bình phải theo dõi riêng, không tính vào doanh thu hay thu nhập.

- Ngoài các trường hợp bán và cho thuê vỏ bình ga nói trên, các trường hợp cho mượn có thu tiền đặt cọc, ký cược vỏ bình, kể cả trường hợp có phiếu cam kết trả lại tiền khi khách hàng trả lại vỏ bình, thì xác định thu nhập và chi phí để tính thuế TNDN như sau: khi các công ty sản xuất và kinh doanh ga, các đại lý bán ga (đơn vị sở hữu vỏ bình ga) nhận tiền ký cược, đặt cọc vỏ bình ga của khách hàng, các đơn vị hạch toán khoản tiền ký cược, đặt cọc vỏ bình ga vào tài khoản theo dõi tiền đặt cọc. Hàng năm, khi thực hiện phân bổ chi phí đối với giá trị vỏ bình ga (từ 05 đến 10 năm như hướng dẫn tại Điểm 1

công văn này), đơn vị phải kết chuyển tỷ lệ tương ứng khoản tiền đặt cọc không phải trả lại khách hàng vào thu nhập khác khi xác định thuế TNDN (tỷ lệ kết chuyển thu nhập khác trên giá trị tiền đặt cọc vô bình tương ứng với tỷ lệ phân bổ chi phí trên giá thành vô bình).

Khi thanh lý các hợp đồng cho thuê, cho mượn vô bình ga (có thu tiền đặt cọc), sau khi trừ đi các chi phí phát sinh có liên quan, đơn vị sở hữu vô bình ga hạch toán khoản tiền thu được hoặc phải trả từ việc thanh lý hợp đồng cho thuê cho mượn vô bình vào thu nhập (hoặc chi phí phát sinh trong kỳ) khi xác định thuế TNDN. Trường hợp phát sinh phải trả lại tiền đặt cọc cho khách hàng trong khi chưa thực hiện phân bổ hết thì đơn vị thực hiện trích từ khoản tiền đặt cọc của khách hàng (trước khi kết chuyển thu nhập khác).

Đối với trường hợp tiền đặt cọc, ký cược vô bình đã thu được nhưng đơn vị chưa hạch toán doanh thu, thu nhập, chi phí qua nhiều năm hiện vẫn đang theo dõi là tiền đặt cọc thì được xử lý như sau: .

- Đối với tiền đặt cọc, đặt cược của số vô bình phát sinh trong 05 năm kể từ ngày công văn này có hiệu lực về trước thì thực hiện kê khai doanh thu, thu nhập, chi phí theo hướng dẫn trên.

- Đối với số tiền từ phát sinh từ năm thứ 06 trở về trước được hạch toán toàn bộ vào thu nhập và kê khai thuế TNDN theo quy định.

- Cơ quan thuế thực hiện kiểm tra việc đối chiếu công nợ đối với các doanh nghiệp kinh doanh ga tại thời điểm 30/06/2009. Đối với các khoản tiền đặt cọc hạch toán còn phải trả nhưng thực tế đối chiếu công nợ thấy không còn phải trả nữa (do chủ nợ giải thể, phá sản, mất tích...) phải được hạch toán vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công văn này thay thế công văn số 1484/BTC-TCT ngày 10/02/2009 của Bộ Tài chính và có hiệu lực kể từ 01/07/2009. Các trường hợp đã thực hiện kết chuyển vào doanh thu phát sinh trước đây theo hướng dẫn tại công văn số 7640/TC/TCT ngày 21/06/2005 thì không điều chỉnh lại nữa. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các Cục thuế báo cáo về Tổng cục Thuế, Bộ tài chính để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, CST, CĐKT;
- Ban PC, HT, TTTĐ;
- Lưu: VT, TCT(VT, CS-4b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

ĐÃ KÝ

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

